

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2024/HS-ST

Ngày: 22/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Rạng Đông**
- Ông Đinh Quang Tuyển**

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2024/TLST - HS ngày 18 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 1984; - Giới tính: Nam;

Tại: P, Kiên Giang;

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Anh T (sống) và bà Phạm Xuân H (sống);

Anh chị em ruột: Có 05 người, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1995

Vợ: Nguyễn Thị Thu G, sinh năm 1988;

Con: 03 người, (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2018)

Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ, tạm giam trong vụ án này: Không

Hiện bị cáo đang bị tạm giam về vụ án khác.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là lao động tự do, trong quá trình sinh sống cần tiền để trả nợ nên nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, với mục đích đi vay lấy tiền trả nợ.

Ngày 08/4/2023, Nguyễn Văn L sử dụng điện thoại (đã bị mất) lên mạng Internet, vào trang “làm giấy tờ giả” liên hệ với số điện thoại có sẵn (L không nhớ số điện thoại) thì có người xưng tên T1 (chưa xác định được nhân thân), qua trao đổi thì T1 đồng ý làm giả cho L 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá 7.000.000 đồng. Sau đó, L làm theo hướng dẫn, kết nối bạn Z với T1, rồi cung cấp thông tin về thửa đất cần làm Giấy chứng nhận giả cho T1. Ngày 09/4/2023 L liên hệ với anh Phạm Văn H1 nhờ tìm người cầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng). Tưởng là thật nên anh H1 liên hệ với anh Trần Tuấn N và cùng ngày dẫn anh N đến gặp L tại nhà thuộc ấp R, xã H, thành phố P để xem đất nhưng trên thực tế đất L dẫn anh N đi xem là đất của người khác (đất của anh Nguyễn Trung T2 – em họ của L). Đến ngày 10/4/2023, có nhân viên giao hàng (Shipper) không rõ họ tên, đến giao cho L 01 gói hàng, L trả 7.000.000 đồng và L mở gói hàng ra thì bên trong là 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số CD 954075 vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 041023, mang tên Nguyễn Văn L, sinh năm 1984, CMND số 371069211, địa chỉ thường trú: ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; thửa đất số 162, tờ bản đồ số 10 địa chỉ: ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, diện tích 471m², cấp ngày 16/4/2021 L đã chụp hình gửi cho anh H1 xem, sau khi xem hình, anh N nghi là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nên thông qua H1, anh N hẹn L ngày 11/4/2023 đến Văn phòng C, tại chỉ số B đường N, khu phố A, phường D, thành phố P để làm thủ tục công chứng, anh N đồng ý vay với số tiền 1.000.000.000 đồng. Đến 13 giờ 30 phút, ngày 11/4/2023, L đến Văn phòng C để thực hiện công chứng hợp đồng, lúc này anh N đã báo tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P. Trong lúc này L đang thực hiện các thủ tục yêu cầu công chứng thì lực lượng Công an đến mời L về trụ sở làm việc và L thừa nhận hành vi phạm tội. Đến ngày 09/6/2023, Nguyễn Văn L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

* Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CD 954075, mang tên Nguyễn Văn L, sinh năm 1984, CMND số 371069211,

địa chỉ thường trú: **ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang**, thửa đất số 162, tờ bản đồ số 10 địa chỉ: **ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang**, diện tích 471m², cấp ngày 16/4/2021.

* **Tại Bản kết luận giám định số 453/KL-KTHS ngày 15/5/2021 của Phòng K Công an tỉnh K** kết luận:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CD 954075, mang tên **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1984, CMND số 371069211, địa chỉ thường trú: **ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang**, thửa đất số 162, tờ bản đồ số 10 địa chỉ: **ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang**, diện tích 471m², cấp ngày 16/4/2021 là giả.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của **Phòng K Công an tỉnh K**.

Bản Cáo trạng số: 71/CT-VKSPQ ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn L** về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Nguyễn Văn L** về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CD 954075, mang tên **Nguyễn Văn L** là giả nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với người nhận làm giấy tờ giả cho **Nguyễn Văn L** chưa rõ nhân thân, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì đối với bản cáo trạng của Viện kiểm sát, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã công bố và không tranh luận gì đối với quyết định truy tố cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo L biết mình đang cần tiền trả nợ nên đã vào trang Internet để làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mục đích là để vay tiền, bị cáo đã nhờ người làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CD 954075, mang tên Nguyễn Văn L, sinh năm 1984, CMND số 371069211, địa chỉ thường trú: ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, thửa đất số 162, tờ bản đồ số 10 địa chỉ: ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, diện tích 471m², cấp ngày 16/4/2021 để nhằm vay tiền của anh Trần Tuấn N với số tiền là 01 tỷ đồng, rất may là anh N đã phát hiện đây là giấy tờ giả và không giao cho bị cáo số tiền 01 tỷ đồng, nên hậu quả không xảy ra. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận việc làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị cáo là không đúng quy định của pháp luật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật và có mức hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hành vi làm giả giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức là trái pháp luật xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an và gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật, nên cần xử bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo bị khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú, thời gian ở ngoài bị cáo phạm tội mới và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; (hiện nay bị cáo đang bị tạm giam về vụ án khác).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thiệt hại trong vụ án là không có; về nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của **Nguyễn Văn L** là giả nên cần tịch thu lưu giữ để trong hồ sơ vụ án vì đây là chứng cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh nên không xem xét.

[7]. Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[8]. Về vấn đề khác: Đối với người nhận làm giấy tờ giả cho **Nguyễn Văn L** chưa rõ nhân thân, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,
QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng pháp luật:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2/ Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt **Nguyễn Văn L: 09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt tù.

3/ Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu lưu giữ để trong hồ sơ vụ án 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CD 954075, mang tên **Nguyễn Văn L** để làm chứng cứ vì đây là giấy đất giả.

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- Chi cục T.H.A dân sự thành phố Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Phú Quốc;
- Đội Tổng hợp Công an thành phố Phú Quốc;
- Phòng nghiệp vụ Công an TP Phú Quốc;
- Bị cáo; Người LQ;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Kim Thoa